

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	
Số:	1346
ĐẾN	26/5/2017
Chức vụ:	Chủ tịch Ủy ban

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ;

- Thông tư số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Quyết định số 2053/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kon Tum.

#### II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

Lựa chọn những người có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm để bổ sung vào đội ngũ công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kon Tum.

##### 2. Yêu cầu:

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ tiêu biên chế của cơ quan sử dụng công chức;

- Bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

#### III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:**

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

## **IV. NHU CẦU, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Nhu cầu tuyển dụng**

Tổng nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2017 là **115 chỉ tiêu**. Trong đó:

- Cấp tỉnh 48 chỉ tiêu và cấp huyện 67 chỉ tiêu.
- Phân theo nhóm chuyên ngành cần tuyển:
  - + Nhóm chuyên ngành quản lý hành chính (*chuyên viên, cán sự và tương đương*): 85 chỉ tiêu.
  - + Nhóm chuyên ngành kế toán (*kế toán viên, kế toán viên trung cấp*): 08 chỉ tiêu.
  - + Nhóm chuyên ngành kiểm lâm (*kiểm lâm viên, kiểm lâm viên trung cấp*): 11 chỉ tiêu.
  - + Nhóm chuyên ngành công nghệ thông tin: 02 chỉ tiêu.
  - + Nhóm chuyên ngành đặc thù (*tiếng Lào; tiếng Campuchia; tôn giáo; dân tộc*): 09 chỉ tiêu.

(có Bảng tổng hợp chỉ tiêu cụ thể kèm theo)

### **2. Hình thức tuyển dụng**

Thi tuyển đối với công chức loại C (*ngạch chuyên viên và tương đương*) và công chức loại D (*ngạch nhân viên, cán sự và tương đương*).

## **V. NỘI DUNG THI TUYỂN**

### **1. Các môn thi và hình thức thi**

#### **1.1. Môn kiến thức chung:**

Thi viết 01 bài gồm 05 chuyên đề sau:

- Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

- Những vấn đề cơ bản về Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.
- Một số vấn đề về công vụ, công chức ở Việt Nam.
- Nền hành chính nhà nước và cải cách hành chính Nhà nước.
- Văn bản quản lý Nhà nước và soạn thảo văn bản quản lý Nhà nước.

1.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết 01 bài và thi trắc nghiệm 01 bài về nghiệp vụ chuyên ngành theo các nhóm chuyên ngành người dự tuyển đăng ký.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ hoặc tin học, môn thi nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học, Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định hình thức và nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trong trường hợp này, người dự tuyển không phải thi môn ngoại ngữ quy định tại Điểm 1.3 Khoản này hoặc môn tin học văn phòng quy định tại Điểm 1.4 Khoản này.

1.3. Môn ngoại ngữ: Thi viết môn tiếng Anh đối với công chức loại C (không tổ chức thi môn Ngoại ngữ đối với các ngạch công chức loại D).

1.4. Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm 01 bài.

## **2. Điều kiện miễn thi một số môn**

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

- Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

## **3. Cách tính điểm**

3.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

3.2. Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

- Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

3.3. Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại Điểm 3.2 Khoản này cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục VI Kế hoạch này.

## **4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức**

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ các bài thi của các môn thi;
- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG**

### **1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức gồm:**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

2. Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1, Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào tổng số điểm thi tuyển.

## **VII. TRÌNH TỰ THỦ TỤC, TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI TUYỂN DỤNG**

### **1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển**

- Sở Nội vụ thông báo công khai trên Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; đăng tải trên Website và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố về chỉ tiêu tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện, thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển. Thời gian thông báo: trước ngày 25/5/2017.

- Sở Nội vụ lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc trước ngày 31/6/2017.

## **2. Tổ chức tuyển dụng**

- Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát trước ngày 31/6/2017.

- Hội đồng tuyển dụng triển khai các công tác chuẩn bị và hoàn thành việc tổ chức thi tuyển trước ngày 15/8/2017.

## **3. Thông báo kết quả tuyển dụng**

- Hội đồng tuyển dụng tổng hợp kết quả thi tuyển niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và thông báo kết quả thi tuyển tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi tuyển, Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển; Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.

- Sau khi thực hiện việc chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển (*thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển phải đến nhận quyết định tuyển dụng*).

## **4. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc**

- Trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định tuyển dụng.

- Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc.

- Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc sau thời hạn quy định, Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

# **VIII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

## **1. Lệ phí dự tuyển**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## 2. Kinh phí tổ chức tuyển dụng.

- Hội đồng tuyển dụng được phép sử dụng nguồn thu phí dự tuyển để đảm bảo tổ chức tốt công tác tuyển dụng.

- Trong trường hợp nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh không đảm bảo chi các nội dung công tác đảm bảo tổ chức tốt kỳ tuyển dụng thì Hội đồng tuyển dụng có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí để tổ chức, thực hiện.

## IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng và chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ thời gian và quy trình quy định.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai Kế hoạch này.

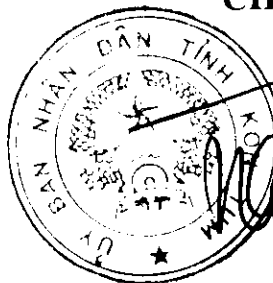
4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
  - + Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH2. *do*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Hòa*  
**Nguyễn Văn Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2017**  
(Kèm theo Kế hoạch số: *MB6/KH-UBND* ngày *24 tháng 5* năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Đơn vị dự kiến bổ trí (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Tuyên dụng người DTTS			Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học		Ngoại ngữ
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	
<b>A</b>												
<b>1 Văn phòng UBND tỉnh (06 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Tổng hợp	Tham mưu công tác ngoại vụ	Dại học	Trẻng Lào	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Kinh tế	Theo dõi, tổng hợp tham mưu lĩnh vực kinh tế; khác phục khuyết điểm sau kiểm toán.	Thạc sĩ	Kế toán chuyên nghiệp	A	A2		
	Vị trí số 3		1		Nông nghiệp và TNMT	Theo dõi, tổng hợp tham mưu lĩnh vực phát triển lâm nghiệp.	Kỹ sư	Lâm nghiệp	A	A2		
	Vị trí số 4		1		Nông nghiệp và TNMT	Tham mưu công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Phát triển kinh tế Lâm nghiệp	Cư nhân	Kinh tế Nông lâm	A	A2		
	Vị trí số 5		1		Nội chính	Tham mưu công tác tư pháp liên quan đến công chứng, đấu giá tài sản, hỗ trợ tư pháp.	Dại học	Luật Kinh doanh	A	A2		
	Vị trí số 6		1		Ban tiếp công dân	Tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức liên quan đến lĩnh vực tài chính, kinh doanh.	Dại học	Tài chính - Ngân hàng	A	A2		



STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ		
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)				
<b>II Ban Dân tộc (02 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1	1	Tuyên truyền - Địa bàn	Thực hiện các chủ trương, chính sách của dân tộc của Đảng và Nhà nước về quyền dùng tiếng nói, chữ viết, về phát triển giáo dục, đời sống văn hóa, phong tục tập quán... Nghiên cứu đề xuất xây dựng bộ dữ liệu về các DTTS tỉnh Kon Tum; thống kê báo cáo tình hình cơ bản vùng DTTS.	Đại học	Kinh tế	A	A2		Người DTTS
	Vị trí số 2		1	1	Văn phòng	Tham mưu công tác pháp chế xây dựng các văn bản QPPL để QLNN về công tác dân tộc; công tác tuyển truyền pháp luật, công tác DTTS.	Đại học	Luật học	A	A2		Người DTTS
<b>III Sở Nội vụ (05 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Công chức viên chức	Thống kê, phân tích, theo dõi số lượng, chất lượng CBCCVC; tham mưu triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; tham mưu giải quyết tiền lương, chế độ chính sách đối với CBCCVC trên địa bàn tỉnh.	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Phòng Xây dựng chính quyền	Tham mưu công tác địa giới hành chính; Quản lý, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu bản đồ địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.	Kỹ sư	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ (Trắc địa; Bản đồ; Địa hình)	A	A2		

200



STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng					Chi chú
			Tổng số	Tuyên dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ		
	Vị trí số 3		1		Phòng TCBC- TCPCP	Theo dõi, tham mưu bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Dại học	Hành chính học	A	A2		
	Vị trí số 4		1		Ban Tôn giáo	Tham mưu công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo.	Dại học	Xã hội học	A	A2		
	Vị trí số 5		1		Văn phòng Sở	Tham mưu công tác công nghệ thông tin và quản trị mạng trang thông tin điện tử Sở Nội vụ.	Dại học	Công nghệ thông tin- Mạng máy tính	A	A2		
<b>IV Sở Công Thương (01 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003				Quản lý cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng; Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch. Kiểm tra, giám sát, quản hoạt động của các lò chức, cá nhân kinh doanh và hoạt động bán hàng đa cấp.						
	Vị trí số 1		1		Quản lý thương mại		Dại học	Quản trị Kinh doanh	A	A2		
<b>V Sở Kế hoạch và Đầu tư (04 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1	1	Doanh nghiệp, kinh tế tư nhân và tập thể	Theo dõi, tham mưu các dự án đầu tư trong nước không thuộc ngân sách Nhà nước; Tham mưu, đề xuất cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPT)	Dại học	Tài chính Ngân hàng	A	A2		Người DTTS
	Vị trí số 2		1		Dăng ký kinh doanh	Hướng dẫn hồ sơ, xử lý và trả kết quả đối với hoạt động của các loại hình doanh nghiệp trên hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia (NBRS)	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	A	A2		

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng	Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
						Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
	Vị trí số 3		1	Tổng hợp, quy hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư; tổng hợp kinh tế xã hội; thẩm định chủ trương đầu tư.	Đại học	Kinh tế đối ngoại	A	A2	
	Vị trí số 4		1	Doanh nghiệp, kinh tế tư nhân và tập thể	Tham mưu lĩnh vực công nghiệp - Xây dựng; các dự án đầu tư trong nước, tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.	Đại học	Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư	A	A2	
<b>VI</b>	<b>Sở Ngoại vụ (02 chỉ tiêu)</b>									
	Chuyên viên	01.003								
	Vị trí số 1		1	Quản lý Biên giới	Tham mưu lĩnh vực mở, nâng cấp, xây dựng cửa khẩu, công tác tổng hợp QLNN về biên giới; tuyên truyền hiệp định, quy chế biên giới.	Đại học	Kỹ sư kinh tế xây dựng	A	A2	
	Vị trí số 2		1	Lãnh sự và Việt Nam ở nước ngoài	Tham mưu biên, phiên dịch tiếng Campuchia; công tác lãnh sự, quản lý hộ chiếu, quản lý đoàn ra, xuất, nhập cảnh trên địa bàn tỉnh.	Đại học	Tiếng Campuchia (tiếng Khmer)	A	A2	
<b>VII</b>	<b>Sở Tư pháp (02 chỉ tiêu)</b>									
	Chuyên viên	01.003								
	Vị trí số 1		1	Kiểm soát Thủ tục hành chính	Tham mưu công tác Kiểm soát Thủ tục hành chính.	Đại học	Kinh tế Quản trị kinh doanh du lịch và dịch vụ; Luật học; Luật tư pháp; Luật kinh doanh, Luật kinh tế	A	A2	

*Handwritten mark*

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú	
	Vị trí số 2		1	1	Quản lý XL/VPHC & TD/THPL	Tham mưu công tác theo dõi thi hành Pháp luật.	Đại học	Luật hình sự	A	A2	Người DTTS
<b>VIII Sở Tài chính (01 chi tiêu)</b>											
	Chuyên viên	01.003									
	Vị trí số 1		1		Quản lý giá và công sản	Tham mưu triển khai các chế độ chính sách về quản lý giá; tham mưu việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm, thẩm định giá quyền sử dụng đất, thẩm định dự toán mua sắm và kế hoạch đầu thầu mua sắm tài sản.	Đại học	Thẩm định giá	A	A2	
<b>IX Sở Khoa học và Công nghệ (01 chi tiêu)</b>											
	Kế toán viên	06.031									
	Vị trí số 1		1		Kế hoạch - Tài chính	Tham mưu: xây dựng dự toán, tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý nguồn vốn đầu tư phát triển lĩnh vực Khoa học, Công nghệ;	Đại học	Kế toán	A	A2	
<b>X Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</b>											
<b>a Chi cục Kiểm lâm (14 chi tiêu)</b>											
1	Chuyên viên	01.003									
	Vị trí số 1		1		Phòng Hành chính - Tổng hợp	Tham mưu công tác thẩm định giá, đầu giá lâm sản; định giá phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý	Đại học	Thương mại	A	A2	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng			Ghi chú	
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học		Ngoại ngữ
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
						lâm sản bị tịch thu xung công quỹ nhà nước; kiểm tra, theo dõi thanh, quyết toán chi phí đầu giá lâm sản.					
	Vị trí số 2	.	1		Phòng TCTT và XDLL	Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức cơ quan và tuyên truyền pháp Luật bảo vệ phát triển rừng.	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	A	A2	
2	Kiểm Lâm viên	10.226									
	Vị trí số 1		1		Phòng sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra hiện trạng rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, đánh giá tác động môi trường rừng.	Đại học	Quản lý môi trường	A	A2	
	Vị trí số 2		1		Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Xây dựng, kiểm tra, kế hoạch bảo vệ, quản lý rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; dự toán, định mức kinh tế kỹ thuật các dự án lâm nghiệp; thẩm định hồ sơ kỹ thuật về khoán bảo vệ rừng, khoán nuôi phục hồi rừng.	Đại học	Kinh tế lâm nghiệp hoặc Quản trị kinh doanh	A	A2	
	Vị trí số 3		2		Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố	Hướng dẫn kiểm tra, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án trồng rừng, khoán nuôi xúc tiến lâm giàu rừng. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Kiểm lâm địa bàn.	Đại học	Lâm nghiệp	A	A2	
	Vị trí số 4	.	1	1	Thanh tra, pháp phê các Hạt Kiểm lâm	Thực hiện công tác Thanh tra, pháp chế, xử lý vi phạm luật Bảo vệ và Phát triển rừng.	Đại học	Luật	A	A2	Người DTTS

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bổ trí (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng													
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học	Ngoại ngữ	Chí chú								
3	Kiểm lâm viên TC	10.228	2		Kiểm lâm địa bàn	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Kiểm lâm địa bàn.	Cao đẳng	Lâm nghiệp, Lâm sinh	A	A1										
												1	1	Kiểm lâm địa bàn	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Kiểm lâm địa bàn.	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh	A	A1	Người DTTS
4	Kế toán viên	06.031	2		Phòng Hành chính - Tổng hợp	Tham mưu thực hiện công tác kế toán tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm (Kế toán tài sản, Kế toán thanh toán).	Đại học	Kế toán hoặc cử nhân Kinh tế ngành kế toán	A	A2										
												1	1	Các đơn vị trực thuộc	Tham mưu thực hiện công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc Chi cục kiểm lâm.	Cao đẳng	Kế toán	A	A1	
5	Kế toán viên trung cấp	06.032	1		Các đơn vị trực thuộc	Tham mưu thực hiện công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc Chi cục kiểm lâm.	Trung cấp	Kế toán	A	A1										
												1	1	Các đơn vị trực thuộc	Tham mưu thực hiện công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc Chi cục kiểm lâm.	Cao đẳng	Kế toán	A	A1	
<b>b Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (01 chỉ tiêu)</b>																				
	Chuyên viên	01.003				Tham mưu chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tham gia công tác ứng dụng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.														
c	Vị trí số 1		1		Trạm TT&BVTV huyện Ia HDr Rai		Đại học	Trồng trọt hoặc Lâm nghiệp	A	A2										
												<b>Chi cục Thủy lợi (01 chỉ tiêu)</b>								
	Kế toán viên	06.031																		

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng	Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
						Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
	Vị trí số 1		1	Chỉ cục Thủy lợi	Tham mưu công tác quản lý tài chính kế toán tại đơn vị.	Đại học	Cử nhân Kế toán	A	A2	
<b>d</b>	<b>BQL khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (01 chỉ tiêu)</b>									
	Kiểm lâm viên TC	10.228								
	Vị trí số 1		1	Hạt kiểm lâm KBTTN Ngọc Linh	Tham mưu công tác quản lý bảo vệ rừng tại khu vực được giao quản lý.	Trung cấp	Lâm nghiệp	A	A1	
<b>d</b>	<b>BQL Rừng đặc dụng Đăk Uy (02 chỉ tiêu)</b>									
	Kiểm lâm viên TC	10.228								
	Vị trí số 1		2	Trạm quản lý bảo vệ rừng	Tham mưu công tác quản lý bảo vệ rừng tại khu vực được giao quản lý.	Trung cấp	Lâm sinh	A	A1	Người DTTS
<b>XI</b>	<b>Sở Xây dựng (03 chỉ tiêu)</b>									
	Chuyên viên	01.003								
	Vị trí số 1		1	Quản lý xây dựng	Tham mưu các lĩnh vực về kinh tế xây dựng, công bố giá xây dựng và vật liệu xây dựng. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Đại học	Kinh tế Xây dựng	Cao đẳng CNTT	A2	
	Vị trí số 2		1	Phát triển Đô thị và Hạ tầng kỹ thuật	Tham mưu quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình hạ tầng kỹ thuật; lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hoặc Thạc sỹ xây dựng	A	A2	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bổ trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng					Ghi chú
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ		
	Vị trí số 3		1		Quy hoạch - Kiến trúc	Tham mưu thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung khu chức năng đặc thù, quy hoạch chung đô thị.	Dại học	Kiến trúc sư quy hoạch đô thị, Quản lý đô thị	A	A2		
<b>XII</b>	<b>Sở Giao thông vận tải (02 chỉ tiêu)</b>											
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Dại học	Kỹ sư ô tô	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Văn phòng Sở	Thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ một cửa và tham mưu công tác tổng hợp hành chính Văn phòng Sở.	Dại học	Quản trị kinh doanh	A	A2		
<b>B</b>	<b>CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ KON TUM</b>											
<b>I</b>	<b>UBND thành phố Kon Tum (09 chỉ tiêu)</b>											
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1	1	Phòng Lao động - TB&XH	Tham mưu quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; triển khai công tác đào tạo nghề.	Dại học	Hành chính học	A	A2	Người DTTS	
	Vị trí số 2		1	1	Thanh tra	Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Dại học	Luật học	A	A2	Người DTTS	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tìn học	Ngoại ngữ	
							Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
	Vị trí số 3	.	1		Thanh tra	Thanh tra kinh tế - xã hội, tham mưu thực hiện quy định của pháp luật Nhà nước về công tác thanh tra. Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.	Đại học	Luật	A	A2	
	Vị trí số 4		1		Phòng Tư pháp	Tham mưu trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; Hướng dân việc xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.	Đại học	Luật	A	A2	
	Vị trí số 5		1		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tham mưu Quản lý tài chính - ngân sách; Tổng hợp thu ngân sách. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, phân bổ dự toán; bổ sung dự toán trong năm; trích trả tiền thu phạt lại cho các đơn vị hành chính được phân công quản lý.	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	A	A2	
	Vị trí số 6		1		Phòng Nội vụ	Tham mưu quản lý nhà nước về công tác tôn giáo.	Đại học	Hành chính học	A	A2	
	Vị trí số 7	.	1	1	Phòng Tư pháp	Tham mưu kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính; xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm soát thủ tục hành chính.	Đại học	Luật	A	A2	Người DTTS
	Vị trí số 8		1	1	Phòng Kinh tế	Tham mưu quản lý thương mại: quản lý về kinh doanh rượu, thuốc lá; cấp giấy phép kinh doanh rượu, thuốc lá.	Đại học	Kinh tế phát triển	A	A2	Người DTTS

**A**



STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về tr. tuy.		Đại học	Luật	A	A2
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn	Trình độ đào tạo				
	Vị trí số 9		1	1	Phòng Dân tộc	Tham mưu đối với kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố và công tác kế toán của đơn vị.	Đại học	Kế toán				DTTS
<b>II UBND huyện Đắk Hà (04 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Nội vụ	Theo dõi tham mưu công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.	Đại học	Kinh tế phát triển		A	A2	
	Vị trí số 2		1		Phòng Dân tộc	Thực hiện các chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển KT-XH đối với đồng bào DTTS; thanh quyết toán các chương trình, dự án hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số.	Đại học	Kế toán		A	A2	
	Vị trí số 3		1		Thanh tra huyện	Thực hiện công tác tiếp công dân và thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực kinh tế.	Đại học	Quản trị kinh doanh		A	A2	
	Vị trí số 4		1		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Theo dõi lĩnh vực thẩm định dự án, công trình xây dựng cơ bản, lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		A	A2	
<b>III UBND huyện Đắk Tô (06 chỉ tiêu)</b>												
1	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Tư pháp	Tham mưu công tác hành chính tư pháp; kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính; văn bản quy phạm pháp luật; hộ tịch; chứng thực.	Đại học	Luật		A	A2	

STT  
Ngạch

Mã số công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
		Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
Vị trí số 2		1		Phòng Tư pháp	Tham mưu công tác trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật.	Đại học	Luật	A	A2	
Vị trí số 3		1		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tham mưu quản lý xây dựng: các hoạt động đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng các công trình xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị.	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng	A	A2	
Vị trí số 4		1		Thanh tra	Tham mưu công tác thanh tra lĩnh vực kinh tế - xã hội.	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	A2	
Vị trí số 5		1		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tham mưu quản lý tài chính - ngân sách các đơn vị, hành chính, sự nghiệp, công sản, giá.	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	A	A2	
2	Văn thư TC 02.008									
Vị trí số 1	02.008	1		Văn thư Văn phòng HĐND-UBND huyện	Theo dõi, vào sổ văn bản đi, đến và chuyển văn bản, tài liệu của HĐND-UBND huyện; số hóa văn bản của HĐND-UBND huyện.	Trung cấp	Chuyên ngành VTTL hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác (nhưng có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ VTTL và HCVP)	A	A1	
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Đăk Glei (07 chỉ tiêu)</b>									
	Chuyên viên 01.003									
	Vị trí số 1	1		Văn phòng HĐND-UBND	Hành chính tổng hợp. Nhiệm vụ tham mưu theo dõi, tổng hợp lĩnh vực xây	Kỹ sư	Xây dựng Cầu - Đường	A	A2	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bổ trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Chi chú	
			Tổng số	Tuyên dụng người DTTS			Chuyên môn		Tim học	Ngoại ngữ		
					UBND	dùng cơ bản.						
	Vị trí số 2		1		Phòng Tài chính- KH	Tham mưu công tác quản lý tài chính - ngân sách.	Đại học	Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	A	A2		
	Vị trí số 3		1		Phòng Tài chính- KH	Tham mưu công tác quản lý kế hoạch - đầu tư, thẩm định dự án, quyết toán dự án hoàn thành.	Đại học	Kỹ sư Thủy lợi, Kỹ thuật xây dựng	A	A2		
	Vị trí số 4		1		Phòng Tài chính- KH	Tham mưu công tác quản lý kinh tế tập thể và tư nhân.	Đại học	Kinh tế phát triển	A	A2		
	Vị trí số 5		1		Phòng Tư pháp	Tham mưu về công tác kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính.	Đại học	Luật	A	A2		
	Vị trí số 6		1		Phòng Dân tộc	Theo dõi công tác dân tộc (tham mưu lĩnh vực chính sách dân tộc).	Đại học	Tài chính Nhà nước; Kinh tế kế hoạch và đầu tư	A	A2		
	Vị trí số 7		1		Phòng Nội vụ	Vị trí tham mưu lĩnh vực cải cách hành chính.	Đại học	Luật, Quản lý Nhà nước	A	A2		
<b>V UBND huyện Ngọc Hồi (02 chỉ tiêu)</b>												
	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thẩm định giá, thẩm định hồ sơ bồi thường, tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tài chính dự án. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thông kê đất đai.	Đại học	Quản lý đất đai	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Phòng Nội vụ	Tham mưu quản lý tổ chức, biên chế và hội, theo dõi công tác cải cách hành	Thạc sĩ	Quản lý công	A	A2		

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng	Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
						Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
<b>VI UBND huyện Sa Thầy (11 chỉ tiêu)</b>										
					chính; thông kê số lượng, chất lượng CBCCCVC trên địa bàn huyện.					
		01.003								
	Vị trí số 1		1	Văn phòng HĐND-UBND	Tham mưu lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng thủy lợi, thủy điện; phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai.	Đại học	Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	A	A2	
	Vị trí số 2		1	Văn phòng HĐND-UBND	Tổng hợp, giải quyết công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.	Đại học	Luật	A	A2	
	Vị trí số 3		2	Văn phòng HĐND-UBND	Theo dõi, tham mưu lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách huyện.	Đại học	Tài chính Ngân hàng	A	A2	
	Vị trí số 4		1	Văn phòng HĐND-UBND	Tham mưu quản lý lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.	Đại học	Quản trị kinh doanh - Marketing	A	A2	
	Vị trí số 5		1	Văn phòng HĐND-UBND	Tổng hợp ý kiến kiến nghị cử tri; phân loại, theo dõi việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri.	Đại học	Hành chính học	A	A2	
	Vị trí số 6		1	Phòng Nội vụ	Theo dõi tham mưu công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.	Đại học	Tài chính Ngân hàng	A	A2	
	Vị trí số 7		1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên quản ngân sách xã, thị trấn. Hướng dẫn kiểm tra việc quản lý tài chính; thực hiện chế độ kế toán và quy trình ngân sách xã.	Đại học	Kế toán; Tài chính ngân hàng	A	A2	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ		
	Vị trí số 8		1		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Tham mưu quản lý lĩnh vực đất đai.	Dại học	Quản lý đất đai	A	A2		
	Vị trí số 9		1		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Tham mưu công tác xác định giá đất làm căn cứ tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.	Dại học	Kê toán	A	A2		
	Vị trí số 10		1		Thanh tra huyện	Tham mưu công tác thanh tra; phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế; tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.	Dại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	A2		
<b>VII UBND huyện Kon Rẫy (07 chỉ tiêu)</b>												
1	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Phòng Dân tộc	Theo dõi và công tác dân tộc: tổng hợp, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.	Dại học	Nhóm ngành Kinh tế, Luật, Ngữ văn	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Tham mưu lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác.	Dại học	Quản lý đất đai	A	A2		
	Vị trí số 3		1		Thanh tra	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn huyện.	Dại học	Xây dựng cầu đường	A	A2		
	Vị trí số 4		1		Thanh tra	Thanh tra việc thực hiện chính sách,	Dại học	Tài chính - Tin	A	A2		

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng	Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
						Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
			Tổng số		pháp luật về lĩnh vực tài chính trên địa bàn huyện.		dụng			
	Vị trí số 5		1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tham mưu quản lý các công trình giao thông trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.	Đại học	Xây dựng cầu đường	A	A2	
	Vị trí số 6		1	Văn phòng HĐND và UBND	Tham mưu quản lý trang thông tin điện tử huyện. hệ thống mạng nội bộ, eo fficc.	Đại học	Công nghệ thông tin		A2	
2	Cán sự	01.004								
	Vị trí số 1		1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Tham mưu lĩnh vực hành chính một cửa; phục vụ công tác văn phòng.	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng	A	A1	
<b>VIII UBND huyện Tu Mơ Rông (05 chỉ tiêu)</b>										
1	Chuyên viên	01.003								
	Vị trí số 1		1	Phòng Nội vụ	Tham mưu thẩm định chế độ, chính sách; Tổ chức, biên chế; xây dựng chính quyền và tổ chức bộ máy.	Đại học	Luật Kinh tế	A	A2	
	Vị trí số 2		1	Văn phòng HĐND-UBND	Phụ trách công tác tài chính - kế toán; thẩm định chế độ, chính sách; thực hiện công tác văn thư, kiểm thủ quỹ	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	A	A2	
	Vị trí số 3		1	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Tham mưu thẩm định dự án đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.	Đại học	Kế toán	A	A2	
	Vị trí số 4		1	Phòng Tư pháp	Tham mưu công tác bồi thường nhà nước; kiểm soát thủ tục hành chính;	Đại học	Luật Kinh tế	A	A2	

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Đơn vị dự kiến bổ trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Tuyển dụng người DTTS			Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học		Ngoại ngữ
2	Kế toán viên	06.031			Văn phòng HDND-UBND huyện	Tham mưu, phụ trách công tác kế toán của Văn phòng HDND-UBND huyện.	Đại học	Kế toán	A	A2		
<b>IX UBND huyện Ia HD'rai (16 chỉ tiêu)</b>												
1	Chuyên viên	01.003										
	Vị trí số 1		1		Nội vụ - Lao động	Tham mưu về công tác Bảo trợ xã hội, Chính sách người có công, Hộ nghèo, hộ cận nghèo...	Đại học	Quản trị kinh doanh	A	A2		
	Vị trí số 2		1		Nội vụ - Lao động	Tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ; công tác xây dựng chính quyền cơ sở.	Đại học	Hành chính học, chuyên ngành Quản lý công.	A	A2		
	Vị trí số 3		1		Văn hóa - Giáo dục	Tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, du lịch.	Đại học	Du lịch	A	A2		
	Vị trí số 4		1		Tài chính - Kế hoạch	Tham mưu tổng hợp phân bổ dự toán; thẩm định dự toán; thẩm tra công trình quyết toán ngân sách.	Đại học	Kế toán	A	A2		
	Vị trí số 5		1		Tài chính - Kế hoạch	Tham mưu, theo dõi quản lý quy hoạch tổng thể; xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội; quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; đăng ký kinh doanh.	Đại học	Quản trị kinh doanh	A	A2		
	Vị trí số 6		1		Tài chính - Kế hoạch	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Quyết toán vốn đầu tư DA; tham mưu,	Đại học	Tài chính ngân hàng	A	A2		

STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng	Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VTVL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng				Ghi chú
						Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	
						Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
					theo dõi tổng hợp và quản lý Tài chính chính cấp xã.					
	Vị trí số 7		1	Tài chính - Kế hoạch	Thẩm định hồ sơ báo kinh tế - xã hội; giám sát đánh giá đầu tư các dự án, công trình phân cấp; Thẩm định kế hoạch, hồ sơ, kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp.	Đại học	Kế toán	A	A2	
	Vị trí số 8		1	Kinh tế - Hạ tầng	Tham mưu, triển khai thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, giao thông.	Đại học	Kiến trúc sư	A	A2	
	Vị trí số 9		1	Kinh tế - Hạ tầng	Tham mưu, triển khai thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, giao thông.	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A	A2	
	Vị trí số 10		1	Kinh tế - Hạ tầng	Theo dõi biến động về đất đai; thực hiện việc lập, quản lý, cấp nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng hệ thống thông tin đất đai cấp huyện.	Đại học	Quản lý đất đai	A	A2	
	Vị trí số 11		1	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi, tham mưu tổng hợp chung về lĩnh vực nông nghiệp	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, sinh học, CN sinh học	A	A2	
	Vị trí số 12		1	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi, tham mưu tổng hợp, phân tích khối kinh tế nông lâm nghiệp; các dự án xây dựng cơ bản, thủy lợi.	Đại học	Thủy lợi	A	A2	
	Vị trí số 13		1	Văn phòng HĐND và UBND	Theo dõi, tham mưu tổng hợp, phân tích thông tin khối văn hóa - xã hội.	Đại học	Tổng hợp văn	A	A2	



STT	Ngạch công chức	Mã số ngạch	Số lượng, đối tượng		Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác (mã số VT/VL)	Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng					Ghi chú
			Tổng số	Tuyên dụng người DT/TS			Chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ		
2	Kê toán viên trung cấp	06.032	1		Văn phòng HDND và UBND	Tham mưu, theo dõi lĩnh vực tài chính - ngân hàng, tổng hợp các báo cáo tài chính, thẩm định các nội trình HDND huyện về lĩnh vực tài chính, chính sách.	Đại học	Tài chính ngân hàng	A	A2		
3	Văn thư TC	02.008	1		Giáo dục và Đào tạo	Tham mưu công tác Kế toán lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	Trung cấp	Kế toán	A	A		
	Vị trí số 1		1		Văn phòng HDND và UBND	Theo dõi, vào sổ văn bản đi, đến và chuyển văn bản, tài liệu của HDND-UBND huyện; số hóa văn bản của HDND-UBND huyện.	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	A	A		
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>115</b>	<b>13</b>								

*Handwritten mark*

